TBT-BG
Số: 5/2023
Tháng: 5-2023

BẢN TIN HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TỈNH BẮC GIANG - ĐƯỜNG LÝ TỰ TRỌNG, TP. BẮC GIANG - TEL: 0204.3844994 - FAX: 0204.3829059

Bản tin Hàng rào kỹ thuật trong thương mại luôn cung cấp và hỗ trợ thông tin đầy đủ về:

* Tiêu chuẩn và các đặc tính liên quan đến tiêu chuẩn của sản phẩm, hàng hóa trong và ngoài nước.

* Quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng theo luật của Việt Nam và các quốc gia thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới.

* Thủ tục đánh giá sự phù hợp nhằm đảm bảo sản phẩm, hàng hóa đáp ứng theo các yêu cầu quy định để xuất khẩu sang thị trường các nước.

* Các tổ chức tiêu chuẩn, tổ chức chứng nhận, các chuyên gia và ấn phẩm với các thông tin cập nhật và quy định có liên quan của các thị trường trên thế giới.

TRONG SỐ NÀY

TIN CẢNH BÁO

- *Thông báo của Canada về thuốc trừ sâu*
- *Thông báo của Mỹ về sản phẩm Etylene*
- *Thông báo của Niu Di lân về trái cây tươi và rau củ*
- *Thông báo của các nước Đông phi về sản phẩm chất tẩy rửa.*
- *Thông báo của Nhật bản về cây trồng và giống cây trồng*
- *Thông báo của Mỹ về hóa chất hữu cơ tổng hợp, nhựa và polyme*
- *Thông báo của Liên minh Châu Âu về thiết bị y tế*
- *Thông báo của Tanzania về dung dịch lau kính*
- *Thông báo của Mỹ về thiết bị cho trẻ em*
- *Thông báo của Tanzania về xà phòng, chất tẩy rửa*
- *Thông báo của Braxin về phomat, sữa và các sản phẩm từ sữa*
- *Thông báo của Tanzania về xà phòng dành cho em bé*
- *Thông báo của Georgia về thực phẩm*
- *Thông báo của Tanzania về sản phẩm ngũ cốc*
- *Thông báo của Canada về sản phẩm viễn thông*

THÔNG TIN PHÁP LUẬT

- *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt*

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG - HỘI NHẬP

- *Thủ tục nhập khẩu mặt hàng sữa và sản phẩm sữa vào Thái Lan*

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

- *Danh mục các tiêu chuẩn quốc gia về Vật liệu xây dựng*

TRAO ĐỔI - THẢO LUẬN

- *Những điều cần biết kiểm tra nhà nước về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn*

TBT BẮC GIANG

THÔNG BÁO CỦA CANADA VỀ THUỐC TRỪ SÂU

Theo tin cảnh báo số G/SPS/N/CAN/1504, G/SPS/N/CAN/1505 ngày 11/5/2023, Cơ quan quản lý dịch hại (PMRA), Bộ Y tế Canada thông báo quy định về Thuốc trừ sâu sedaxane, Fludioxonil trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau (mã ICS: 65.020, 65.100, 67.040, 67.080)
(7 trang, bằng tiếng Anh).
Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-24 là để tham khảo về các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với sedaxane, Fludioxonil đã được Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất.
MRL (ppm)1 Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến
0,01 Rau họ đậu ăn được (nhóm cây trồng 6A); đậu và đậu vỏ mọng nước (nhóm cây trồng 6B) 1 ppm = phần triệu
Bạn có thể tìm thấy các mặt hàng có trong các nhóm/phân nhóm cây trồng được liệt kê trên trang web Nhóm cây trồng có hóa chất tồn dư (https://www.canada.ca/en/health-canada/services/consumer-product-safety/pesticides-pest-management /public/protecting-your-health-environment/pesticides-food/residue-chemo-crop-groups.html) trong phần Thuốc trừ sâu của trang web Canada.
Phiên bản điện tử của văn bản quy định có thể được tải về tại:
https://www.canada.ca/en/health-canada/services/consumer-product-safety/pesticides-pest-management/public/consultations/proposed-maximum-residue-limit/2023/sedaxane/document.html (Tiếng Anh)
https://www.canada.ca/fr/sante-canada/services/securite-produits-consommation/pesticides-lutte-antiparasitaire/public/consultations/limites-maximales-residus-proposees/2023/sedaxane/document.html
(Người Pháp)
Cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp của Canada
Bộ phận Quy định và Rào cản kỹ thuật
Các vấn đề toàn cầu của Canada
111 đường Sussex
Ottawa, Ontario K1A 0G2
Canada
Mục đích của thông báo: Nhằm bảo đảm bảo an toàn thực phẩm.
Hạn góp ý cuối cùng: ngày 18/7/2023.

TBT BẮC GIANG

THÔNG BÁO CỦA MỸ VỀ SẢN PHẨM CHỨA ETYLENE

Theo tin cảnh báo số **G/TBT/N/USA/1994** ngày 11/5/2023, Cơ quan bảo vệ môi trường Mỹ thông báo quy định

Các chất gây ô nhiễm không khí nguy hiểm: sản xuất etylen, sản xuất hóa chất hữu cơ khác, phân phối chất lỏng hưũ cơ (không phải xăng) và xem xét lại các nhà máy lọc

các tiêu chuẩn khí thải Quốc gia đối với dầu, (17 trang, bằng tiếng Anh).

Đề xuất quy tắc; xem xét lại quy tắc cuối cùng - Vào ngày 6 tháng 7 năm 2020, Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (EPA) đã hoàn tất đánh giá công nghệ và rủi ro tồn dư (RTR) được tiến hành cho danh mục nguồn Sản xuất Ethylene, là một phần của Tiêu chuẩn Công nghệ Kiểm soát Tối đa Có thể Đạt được Chung (GMACT) Các tiêu chuẩn khí thải quốc gia đối với các chất gây ô nhiễm không khí nguy hiểm (NESHAP); vào ngày 7 tháng 7 năm 2020, EPA đã hoàn thiện RTR được thực hiện cho NESHAP Phân phối Chất lỏng Hữu cơ (Không phải Xăng); và vào ngày 12 tháng 8 năm 2020, EPA đã hoàn thiện RTR được tiến hành cho NESHAP Sản xuất Hóa chất Hữu cơ Khác. Các sửa đổi đối với NESHAP của Nhà máy lọc dầu đã được hoàn thiện gần đây nhất vào ngày 4 tháng 2 năm 2020. Sau đó, EPA đã nhận được và chấp thuận nhiều đơn yêu cầu xem xét lại NESHAP này, trong số những điều khác, các điều khoản liên quan đến tiêu chuẩn thực hành công việc đối với các thiết bị giảm áp (PRD) , đốt lửa khẩn cấp và khử khí của các tàu chứa mái nổi. Đáp lại các kiến nghị, EPA đang đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn thực hành công việc đối với PRD, đốt lửa khẩn cấp và khử khí của các tàu chứa mái nổi. Ngoài ra, EPA đang đề xuất các chỉnh sửa kỹ thuật khác và làm rõ cho từng quy tắc. EPA sẽ không trả lời các bình luận đề cập đến bất kỳ vấn đề nào khác hoặc bất kỳ điều khoản nào khác của quy tắc cuối cùng không được đề cập cụ thể trong quá trình xây dựng quy tắc được đề xuất này.

Tài liệu liên quan:

88 Đăng ký Liên bang (FR) 25574, ngày 27 tháng 4 năm 2023; Tiêu đề 40 Bộ luật Quy định Liên bang (CFR) Phần 63:

https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2023-04-27/html/2023-07627.htm

https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2023-04-27/pdf/2023-07627.pdf

Quy tắc đề xuất này; xem xét lại quy tắc cuối cùng được xác định bởi Số sổ ghi EPA-HQ-OAR-2022-0787. Thư mục Docket có sẵn trên Regulations.gov tại https://www.regulations.gov/docket/EPA-HQ-OAR-2022-0787/document và cung cấp quyền truy cập vào các tài liệu chính và tài liệu hỗ trợ cũng như nhận xét nhận được. Tài liệu cũng có thể truy cập được từ Regulations.gov bằng cách tìm kiếm Số sổ ghi. Các Thành viên WTO và các bên liên quan của họ được yêu cầu gửi ý kiến cho Điểm Điều tra TBT của Hoa Kỳ. Các ý kiến mà Điểm Điều tra TBT của Hoa Kỳ nhận được từ các Thành viên WTO và các bên liên quan của họ trước 4 giờ chiều theo Giờ Miền Đông ngày 12 tháng 6 năm 2023 sẽ được chia sẻ với cơ quan quản lý và cũng sẽ được gửi tới Docket trên Regulations.gov nếu nhận được trong thời gian lấy ý kiến.

Mục đích của thông báo nhằm bảo vệ môi trường.

Hạn góp ý cuối cùng là ngày 12/6/2023.

THÔNG BÁO CỦA NIU DI LÂN VỀ TRÁI CÂY TƯƠI VÀ RAU QUẢ

Theo tin cảnh báo số G/SPS/N/NZL/722 ngày 11/5/2023, Bộ Công nghiệp cơ bản Niu Di Lân thông báo quy định nhập khẩu và Thông quan đối với Rau và quả tươi vào Niu Di Lân (393 trang, bằng tiếng Anh).

TBT BẮC GIANG

Bộ Công nghiệp cơ bản đang đề xuất phương án mới cho các biênj pháp kiểm dịch thực vật đối với các mặt hàng rau quả tươi từ Úc. Các biện pháp chủ yếu là chiếu xạ trên bơ, dưa chuột, lê, bí ngô, bí và dưa hấu.

Khử trùng bằng methyl bromide liều thấp trên cây ớt, và kiểm soát trong nhà lưới đối với bí ngô, hạt bơ và bí đỏ. Bộ Công nghiệp cơ bản của Niu Di lân cũng đang đề xuất cho phép nhập khẩu bơ và bí từ Úc với điều kiện tương tự như

Bí ngô

Mục đích của thông báo nhằm bảo vệ an toàn cây trồng.

Hạn góp ý cuối cùng: là ngày 30/6/2023.

THÔNG BÁO CỦA AI CẬP VỀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Theo tin cảnh báo số G/SPS/N/EGY/353 ngày 11/5/2023 của Tổ chức Tiêu chuẩn hóa và Chất lượng Ai Cập thông báo Dự thảo tiêu chuẩn Ai Cập "Yêu cầu phê duyệt xe loại L"; (217 trang, bằng tiếng Anh).

Dự thảo tiêu chuẩn Ai Cập này thiết lập các yêu cầu kỹ thuật chi tiết và quy trình kiểm tra liên quan đến an toàn chức năng để phê duyệt các phương tiện loại L và các hệ thống, bộ phận và bộ phận kỹ thuật riêng biệt dành cho các phương tiện đó và đưa ra danh sách các quy định của UNECE và các sửa đổi kèm theo.Tiêu chuẩn này sẽ áp dụng cho tất cả các phương tiện hai hoặc ba bánh và xe bốn bánh được phân loại trong Điều 4 và Bảng 1 ('phương tiện loại L'), được thiết kế để lưu thông trên những phương tiện được đường công cộng, bao gồm cả thiết kế và xây dựng theo một hoặc nhiều giai đoạn, và cho các hệ thống, bộ phận và đơn vị kỹ thuật riêng biệt, cũng như các bộ phận và thiết bị, được thiết kế và chế tạo cho các phương tiện đó.

Tiêu chuẩn này không áp dụng cho các loại xe sau:

a) Xe có tốc độ thiết kế lớn nhất không lớn hơn 6 km/h;

b) phương tiện dành riêng cho người khuyết tật sử dụng;

c) phương tiện dành riêng cho người đi bộ điều khiển;

d) phương tiện dành riêng cho thi đấu;

e) phương tiện được thiết kế và chế tạo để sử dụng cho các lực lượng vũ trang, dân phòng, cứu hỏa, lực lượng chịu trách nhiệm duy trì trật tự công cộng và các dịch vụ y tế khẩn cấp;

f) xe nông nghiệp hoặc lâm nghiệp

g) phương tiện chủ yếu dành cho việc sử dụng ngoài đường và được thiết kế để di chuyển trên bề mặt không trải nhựa;

h) các chu trình đạp có hỗ trợ bàn đạp được trang bị một động cơ điện phụ trợ có công suất danh định liên tục lớn nhất nhỏ hơn hoặc bằng 250 W, trong đó đầu ra của động cơ bị cắt khi người đi xe đạp ngừng đạp và theo cách khác thì giảm dần và cắt đứt cuối cùng trước khi tốc độ xe đạt 25 km/h;

i) xe tự cân bằng;

j) xe không được trang bị ít nhất một vị trí ngồi;

k) Xe được trang bị bất kỳ vị trí ngồi nào của người lái hoặc người phụ lái có chiều cao điểm R ≤ 540 mm đối với loại L1e, L3e và L4e hoặc ≤ 400 mm đối với loại L2e, L5e, L6e và L7e.

Đáng nói là tiêu chuẩn dự thảo này là tiêu chuẩn cục bộ. Mục đích của thông báo là bảo sức khỏe con người và sự an toàn. Hạn góp ý của thông báo là ngày 10/7/2023.

TBT BẮC GIANG

THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC ĐÔNG PHI VỀ SẢN PHẨM CHẤT TẨY RỬA

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/BDI/355, G/TBT/N/KEN/1427 G/TBT/N/RWA/863, G/TBT/N/TZA/969 G/TBT/N/UGA/1771 ngày 11/5/2023, Các nước Đông phi thông báo dự thảo quy định đối với DEAS 1142: 2023, Nước lau kính — Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; (14 trang, bằng tiếng Anh)

Các sản phẩm gồm chất đánh bóng thủy tinh hoặc kim loại, có hoặc không ở dạng giấy, mền xơ, nỉ, sản phẩm không dệt, plastic xốp hoặc cao su xốp, được ngâm tẩm, tráng hoặc phủ bằng các chế phẩm đó ((các) mã HS: 340590); Chất hoạt động bề mặt ((các) mã ICS: 71.100.40)Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với chất tẩy rửa kính dạng lỏng. Mục đích của thông báo nhằm thông tin người tiêu dùng, ghi nhãn; Yêu cầu chất lượng; Giảm rào cản thương mại và tạo thuận lợi cho thương mại.

Các tài liệu liên quan gồm:

ASTM D-56, Phương pháp thử nghiệm tiêu chuẩn cho điểm chớp cháy bằng máy thử cốc kín có thẻ

EAS 814, Xác định khả năng phân hủy sinh học của chất hoạt động bề mặt — Phương pháp thử nghiệm

ISO 862, Chất hoạt động bề mặt - Từ vựng

ISO 4316, Chất hoạt động bề mặt - Xác định độ pH của dung dịch nước - Phương pháp đo điện thế

ISO 4317, Chất hoạt động bề mặt và chất tẩy rửa-Xác định hàm lượng nước-Phương pháp Karl Fischer

TZS 2262:2018, Nước lau kính, dạng lỏng - Đặc điểm kỹ thuật

RS 283:2017, Nước lau kính dạng lỏng – Đặc điểm kỹ thuật

KS 1455:1999, Đặc tính kỹ thuật của nước lau kính - Phần 1: Nước lau kính dạng lỏng.

Hạn góp ý cuối cùng: 60 ngày kể từ ngày thông báo.

THÔNG BÁO CỦA NHẬT BẢN VỀ CÂY TRỒNG VÀ SẢN PHẨM TỪ CÂY TRỒNG

Theo tin cảnh báo số G/SPS/N/JPN/1201 ngày 11/5/2023, Bộ Nông lâm nghư nghiệp Nhật Bản thông báo quy trình tiêu chuẩn để dỡ bỏ Lệnh cấm Nhập khẩu thực vật vào Nhật Bản (chỉ thị chính thức số 5 của Bộ Nông Lâm Ngư nghiêpj), 4 trang, bằng tiếng Anh.

Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp đã sửa đổi quy trình tiêu chuẩn khi Nhật Bản nhận được yêu cầu từ một quốc gia dỡ bỏ lệnh cấm nhập khẩu thực vật mà Nhật Bản cấm nhập khẩu theo Luật Bảo vệ Thực vật (Luật số 151 năm 1950).

Mục đích của việc sửa đổi là để phản ánh các thủ tục mới được thực hiện và do đó tăng tính minh bạch của thủ tục, đồng thời tính đến các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan, như phiên bản trước đã được phát triển hơn 20 năm trước (năm 1999), bảo vệ cây trồng. Hạn góp ý 60 ngày kể từ ngày thông báo.

TBT BẮC GIANG

THÔNG BÁO CỦA MỸ VỀ SẢN XUẤT HÓA CHẤT HỮU CƠ TỔNG HỢP, POLYME VÀ NHỰA

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/USA/1995 ngày 11/5/2023, Cơ quan bảo vệ môi trường của Mỹ Thông báo dự thảo Tiêu chuẩn hiệu suất nguồn mới cho ngành sản xuất hóa chất hữu cơ tổng hợp và Tiêu chuẩn khí thải quốc gia đối với các chất gây ô nhiễm không khí nguy hiểm cho ngành sản xuất hóa chất hữu cơ tổng hợp và ngành nhựa và polyme nhóm I & II; (126 trang, bằng tiếng Anh).

Quy tắc đề xuất - Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (EPA) đang đề xuất sửa đổi Tiêu chuẩn Hiệu suất Nguồn Mới (NSPS) áp dụng cho Ngành Sản xuất Hóa chất Hữu cơ Tổng hợp (SOCMI) và Tiêu chuẩn Khí thải Quốc gia đối với Chất gây Ô nhiễm Không khí Nguy hiểm (NESHAP) áp dụng cho SOCMI (thường được gọi là NESHAP hữu cơ nguy hiểm hoặc HON) và các ngành công nghiệp nhựa và polyme nhóm I và II (P&R I và P&R II). EPA đang đề xuất các quyết định xuất phát từ đánh giá công nghệ của Cơ quan về HON, P&R I và P&R II, cũng như đánh giá 8 năm về NSPS áp dụng cho SOCMI. EPA cũng đang đề xuất sửa đổi NSPS đối với rò rỉ thiết bị của các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) trong SOCMI dựa trên việc xem xét lại một số vấn đề được nêu trong đơn yêu cầu xem xét lại hành chính. Ngoài ra, EPA đang đề xuất tăng cường các tiêu chuẩn phát thải đối với khí thải ethylene oxide (EtO) và khí thải chloroprene sau khi xem xét kết quả đánh giá rủi ro đối với các quy trình Sản xuất HON và Neoprene tuân theo P&R I. Cuối cùng, EPA đang đề xuất loại bỏ các trường hợp miễn trừ từ các tiêu chuẩn về thời gian khởi động, tắt máy và trục trặc (SSM),bổ sung các tiêu chuẩn thực hành công việc cho các giai đoạn đó khi thích hợp và bổ sung các điều khoản về báo cáo điện tử. Chúng tôi ước tính rằng các sửa đổi được đề xuất đối với NESHAP sẽ làm giảm lượng khí thải gây ô nhiễm không khí nguy hiểm (HAP) (không bao gồm EtO và chloroprene) từ SOCMI, P&R I và P&R IIkhoảng 1.123 tấn mỗi năm (tpy), giảm phát thải EtO từ các quy trình HON khoảng 58 tấn mỗi năm và giảm lượng khí thải chloroprene từ các quy trình Sản xuất Neoprene trong P&R I khoảng 14 tpy. Chúng tôi cũng ước tính rằng những sửa đổi được đề xuất này đối với NESHAP sẽ giảm lượng phát thải HAP dư thừa từ các đợt bùng phát trong danh mục nguồn SOCMI và P&R I thêm 4.858 tấn/năm. Cuối cùng, chúng tôi ước tính rằng các sửa đổi được đề xuất đối với NSPS sẽ giảm lượng khí thải VOC từ danh mục nguồn SOCMI khoảng 1.609 tpy.

Quy tắc đề xuất này được xác định bởi Số sổ ghi EPA-HQ-OAR-2022-0730.

Tài liệu cũng có thể truy cập được từ Regulations.gov bằng cách tìm kiếm Số sổ ghi. Các Thành viên WTO và các bên liên quan của họ được yêu cầu gửi ý kiến cho Điểm Điều tra TBT của Hoa Kỳ.

Mục đích của thông báo: đảm bảo an toàn thực phẩm.

Hạn góp ý cuối cùng: ngày 26/6/2023.

TBT BẮC GIANG

THÔNG BÁO CỦA CHÂU ÂU VỀ THIẾT BỊ Y TẾ

Theo tin cảnh báo số G/SPS/N/EU/978 ngày 11/5/2023, Liên minh Châu Âu thông báo Dự thảo Quy định thực hiện của Ủy ban sửa đổi Quy định thực hiện (EU) 2022/2346 liên quan đến các điều khoản chuyển tiếp đối với một số sản phẩm không có mục đích y tế được liệt kê trong Phụ lục XVI của Quy định (EU) 2017/745 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu; (5 trang, bằng tiếng Anh).
dự thảo biện pháp sửa đổi các điều khoản chuyển tiếp được thiết lập trong Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2022/2346 (được thông báo theo G/TBT/N/EU/866). Tất cả các khoảng thời gian đều được gia hạn và đối với các sản phẩm thuộc Phụ lục XVI có chứng chỉ do cơ quan được thông báo cấp theo Chỉ thị 93/42/EEC, các điều kiện để được hưởng lợi từ các điều khoản chuyển tiếp sửa đổi phù hợp với các điều khoản được thiết lập bởi Quy định (EU) 2017/ 745, được sửa đổi theo Quy định (EU) 2023/607 (được thông báo theo G/TBT/N/EU/943).
Quy định Thực hiện của Ủy ban (EU) 2022/2346 đưa ra các thông số kỹ thuật chung để quản lý rủi ro đối với các sản phẩm không có mục đích y tế được liệt kê trong Phụ lục XVI của Quy định (EU) 2017/745. Các thông số kỹ thuật chung này có hiệu lực vào ngày 22 tháng 12 năm 2022 và sẽ được áp dụng từ ngày 22 tháng 6 năm 2023.

Quy định (EU) 2023/607 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng đã sửa đổi Quy định (EU) 2017/745 kéo dài thời gian của các giai đoạn chuyển tiếp và bổ sung các điều kiện cần đáp ứng để hưởng lợi từ các giai đoạn chuyển tiếp đó. Thời điểm kết thúc giai đoạn chuyển tiếp đã được dời từ ngày 26 tháng 5 năm 2024 sang ngày 31 tháng 12 năm 2027 hoặc ngày 31 tháng 12 năm 2028, tùy thuộc vào loại rủi ro của thiết bị. Việc mở rộng như vậy nhằm mục đích giảm nguy cơ thiếu thiết bị có chứng chỉ được ban hành theo Chỉ thị 90/385/EEC hoặc Chỉ thị 93/42/EEC trước đó và cho phép các cơ quan được thông báo xây dựng đủ năng lực để thực hiện các quy trình đánh giá sự phù hợp.
Các điều khoản chuyển tiếp được thiết lập trong Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2022/2346 đối với các sản phẩm thuộc Phụ lục XVI được bao gồm trong giấy chứng nhận do cơ quan được thông báo cấp theo Chỉ thị 93/42/EEC cần nhất quán và phù hợp với những điều khoản mới được thiết lập trong Quy định sửa đổi (EU) 2017/745. Ngoài ra, các điều khoản chuyển tiếp đối với các sản phẩm thuộc Phụ lục XVI mà các nghiên cứu lâm sàng được thực hiện hoặc cơ quan được thông báo phải tham gia vào quy trình đánh giá sự phù hợp cần phải được mở rộng để giảm càng nhiều càng tốt sự chồng chéo với các đánh giá sự phù hợp của các thiết bị y tế, và để tránh làm tăng nguy cơ thiếu hụt trang thiết bị y tế.
Quy định (EU) 2023/607 đã được thông qua do các trường hợp ngoại lệ phát sinh từ nguy cơ sắp xảy ra tình trạng thiếu thiết bị y tế và nguy cơ liên quan đến khủng hoảng sức khỏe cộng đồng. Để tránh những rủi ro như vậy, tài liệu được thông báo cũng phải được thông qua càng sớm càng tốt và có thể trước ngày áp dụng Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2022/2346, tức là ngày 22 tháng 6 năm 2023.

TBT BẮC GIANG

Thời hạn 30 ngày để lấy ý kiến được đặt ra khi xem xét các rủi ro đó và tài liệu được thông báo chỉ kéo dài thời lượng của các giai đoạn chuyển tiếp và điều chỉnh các điều kiện phải đáp ứng để được hưởng lợi từ các giai đoạn chuyển tiếp đã sửa đổi thành các điều kiện đã được thiết lập theo Quy định (EU) 2023 /607.

Tài liệu liên quan:

Quy định (EU) 2017/745 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ngày 5 tháng 4 năm 2017 về thiết bị y tế, sửa đổi Chỉ thị 2011/83/EC, Quy định (EC) số 178/2002 và Quy định (EC) số 1223/2009 và bãi bỏ Chỉ thị của Hội đồng 90/385/EEC và 93/42/EEC. (OJ L 117, 5.2017, tr. 1-175).

Mục đích của thông báo: Bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người

.Hạn góp ý của thông báo này 30 ngày kể từ ngày thông báo.

THÔNG BÁO CỦA TANZANIA VỀ DUNG DỊCH LAU KÍNH

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/BDI/355, G/TBT/N/KEN/1427 G/TBT/N/RWA/863, G/TBT/N/TZA/969 G/TBT/N/UGA/1771, ngày 11/5/2023 Cục Tiêu chuẩn Tanzania thông báo dự thảo DEAS 1142: 2023, Nước lau kính — Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; (14 trang, bằng tiếng Anh). Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với chất tẩy rửa kính dạng lỏng.

Tài liệu liên quan:

ASTM D-56, Phương pháp thử nghiệm tiêu chuẩn cho điểm chớp cháy bằng máy thử cốc kín có thẻ

EAS 814, Xác định khả năng phân hủy sinh học của chất hoạt động bề mặt —Phương pháp thử nghiệm

ISO 862, Chất hoạt động bề mặt - Từ vựng

ISO 4316, Chất hoạt động bề mặt - Xác định độ pH của dung dịch nước - Phương pháp đo điện thế

ISO 4317, Chất hoạt động bề mặt và chất tẩy rửa-Xác định hàm lượng nước- Phương pháp Karl Fischer

TZS 2262:2018, Nước lau kính, dạng lỏng - Đặc điểm kỹ thuật

RS 283:2017, Nước lau kính dạng lỏng – Đặc điểm kỹ thuật

KS 1455:1999, Đặc tính kỹ thuật của nước lau kính - Phần 1: Nước lau kính dạng lỏng

Mục đích của thông báo: Thông tin người tiêu dùng, ghi nhãn; Yêu cầu chất lượng; Giảm rào cản thương mại và tạo thuận lợi cho thương mại.

Hạn góp ý cuối cùng: 60 ngày kể từ ngày thông báo.

THÔNG BÁO CỦA MỸ VỀ THIẾT BỊ DÀNH CHO TRẺ EM

Vào tháng 1 năm 2014, Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng Hoa Kỳ (CPSC hoặc Ủy ban) đã công bố tiêu đã công bố một tiêu chuẩn tự nguyện sửa đổi đối với giường ngủ.

ban Tiêu chuẩn Hữu cơ Quốc gia (NOSB) gửi cho Bộ trưởng Nông nghiệp (Bộ trưởng), thông qua Quy tắc

TBT BẮC GIANG

chuẩn an toàn sản phẩm tiêu dùng cho giường ngủ theo mục 104 của Đạo luật Cải thiện An toàn Sản phẩm Tiêu dùng năm 2008 (CPSIA). Tiêu chuẩn bắt buộc của Ủy ban được kết hợp bằng cách tham khảo tiêu chuẩn tự nguyện của ASTM có hiệu lực đối với người ngủ cạnh giường vào thời điểm đó, với những sửa đổi để giảm hơn nữa nguy cơ chấn thương liên quan đến người ngủ cạnh giường. CPSIA đặt ra quy trình cập nhật các tiêu chuẩn bắt buộc cho các sản phẩm lâu bền dành cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ mới biết đi dựa trên tiêu chuẩn tự nguyện, khi một tổ chức tiêu chuẩn tự nguyện sửa đổi tiêu chuẩn. Vào ngày 6 tháng 2 năm 2023, ASTM đã thông báo cho CPSC rằng họ

Quy tắc cuối cùng trực tiếp này cập nhật tiêu chuẩn bắt buộc đối với giường ngủ để kết hợp bằng cách tham khảo phiên bản 2023 của tiêu chuẩn tự nguyện cho giường ngủ của ASTM.

Quy tắc này có hiệu lực vào ngày 5 tháng 8 năm 2023, trừ khi Ủy ban nhận được nhận xét bất lợi đáng kể trước ngày 8 tháng 6 năm 2023. Nếu Ủy ban nhận được nhận xét như vậy, họ sẽ xuất bản một tài liệu trong Đăng ký Liên bang, rút lại quy tắc cuối cùng trực tiếp này trước khi nó có hiệu lực ngày. Việc kết hợp bằng cách tham khảo ấn phẩm được liệt kê trong quy tắc này được Giám đốc Cơ quan Đăng ký Liên bang phê duyệt kể từ ngày 5 tháng 8 năm 2023.

cuối cùng trực tiếp này cũng như các hành động trước đó được thông báo dưới ký hiệu G/TBT/N/USA/770 được xác định bằng Số sổ ghi CPSC–2012–0067. Thư mục Docket có sẵn trên Regulations.gov tại https://www.regulations.gov/docket/CPSC–2012–0067/document và cung cấp quyền truy cập vào các tài liệu chính và tài liệu hỗ trợ cũng như nhận xét nhận được. Tài liệu cũng có thể truy cập được từ Regulations.gov bằng cách tìm kiếm Số sổ ghi.

Mục đích của tài liệu thông tin này là và bảo vệ người tiêu dùng;

Hạn góp ý cuối cùng: ngày 8/6/2023.

THÔNG BÁO CỦA TAN ZANIA VỀ CHẤT LÀM MỀM VẢI

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/BDI/353, G/TBT/N/KEN/1425 G/TBT/N/RWA/861, G/TBT/N/TZA/967 G/TBT/N/UGA/1769 ngày 9/5/2023, Cục Tiêu chuẩn Tanzania thông báo Dự thảo quy định về xà phòng, chất tác dụng bề mặt hữu cơ, chế phẩm tẩy rửa, chế phẩm bôi trơn, sáp nhân tạo, sáp chế biến,

Chế phẩm làm đánh bóng hoặc chống cồn, nến và các sản phẩm tương tự, bột làm mô hình, sáp ráp nha khoa, và các chế phẩm có thành phần là nhựa (mã HS: 34); chất hoạt động bề mặt ICS: 71.100.40

Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với chất làm mềm vải gia dụng.

DEAS 1143:2023, Chất làm mềm vải gia dụng — Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; (12 trang, bằng tiếng Anh)

Mục đích của thông báo: bảo đảm sức khoẻ con người.

Hạn góp ý cuối cùng: 60 ngày kể từ ngày thông báo.

TBT BẮC GIANG

THÔNG BÁO CỦA BRAXIN VỀ PHO MÁT, SỮA VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ SỮA

Theo tin cảnh báo số G/SPS/N/BRA/1483 ngày 9/5/2023, Bộ Nông nghiệp và Gia súc Braxin thông báo Dự thảo Pháp lệnh quy định về phomat, sữa và các sản phẩm từ sữa (05 trang, bằng tiếng Bồ đào nha).

Sắc lệnh MAPA/SDA số. 776 mở ra thời hạn 75 ngày để lấy ý kiến cộng đồng về dự thảo quy chuẩn kỹ thuật nhận dạng và chất lượng Đồ uống từ sữa

Pháp lệnh và dự án có trên trang web của Bộ Nông nghiệp: https://www.gov.br/agricultura/pt-br/acesso-a-informacao/participacao-social/consultas-publicas/2023/copy3_of_consulta-publica-portaria-conjunta-mapa-ibama-e-anvisa-procedimentos-para-distribuicao-dos-processos-pendentes-de-registro-de-produtos-tecnicos-equivalentes-pre-misturas-e-produtos-formulados-de-agrotoxicos-e-afins

Các đề xuất được chứng minh về mặt kỹ thuật nên được chuyển tiếp thông qua Hệ thống Giám sát Đạo luật Quy phạm - SISMAN, của Bộ Quốc phòng Nông nghiệp - SDA/MAPA, thông qua liên kết: https://sistemasweb.agricultura.gov.br/soliita/

Mục đích của thông báo: bảo vệ an toàn và sức khoẻ của con người, đarm bảo ghi nhãn, hài hòa.

Hạn góp ý cuối cùng: 09/7/2023.

THÔNG BÁO CỦA TANZANIA VỀ XÀ PHÒNG VỆ SINH DÙNG CHO TRẺ SƠ SINH

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/BDI/354, G/TBT/N/KEN/1426 G/TBT/N/RWA/862, G/TBT/N/TZA/968 G/TBT/N/UGA/1770 ngày 09/5/2023, các nước Đông phi thông báo dự thảo quy định DEAS 1144: 2023, Xà phòng vệ sinh trẻ em — Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; (18 trang, bằng tiếng Anh).

Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với xà phòng vệ sinh trẻ em.

Tài liệu liên quan:

EAS 847-16, Mỹ phẩm - Phương pháp phân tích - Phần 16: Xác định hàm lượng chì, thủy ngân và asen

EAS 847-24, Mỹ phẩm - Phương pháp phân tích - Phần 24: Xác định chất không tan trong nước sôi

ISO 1067, Analysis of soap-Xác định chất không xà phòng hóa, không xà phòng hóa và không xà phòng hóa

ISO 456, Surface active agent-Phân tích xà phòng-Xác định kiềm ăn da tự do

ISO 457, Soaps-Determination of chloride content-Titrimetric method

ISO 672, Xà phòng-Xác định độ ẩm và hàm lượng

TBT BẮC GIANG

chất dễ bay hơi-Phương pháp lò
ISO 673, Xà phòng-Xác định hàm lượng chất không tan trong etanol
ISO 684, Analysis of soaps-xác định tổng alkaline.KS 44-2:2005 Xà phòng vệ sinh - Yêu cầu kỹ thuật - Phần 2: Xà phòng em bé
RS 89:2015 Xà bông em bé – Đặc điểm kỹ thuật
ISO 685, Phân tích xà phòng-Xác định tổng hàm lượng kiềm và tổng hàm lượng chất béo
EAS 377 (Tất cả các bộ phận), Mỹ phẩm và sản phẩm mỹ phẩm
TZ 2298:2018 Xà phòng vệ sinh em bé –Đặc điểm kỹ thuật.
Mục đích của Thông báo Thông tin người tiêu dùng, ghi nhãn; Yêu cầu chất lượng; Giảm rào cản thương mại và tạo thuận lợi cho thương mại. Không đề cập hạn góp ý.

THÔNG BÁO CỦA GEORGIA VỀ THỰC PHẨM

Theo tin cảnh báo số G/SPS/N/GEO/29 ngày 08/5/2023, Bộ Bảo vệ Môi trường và Nông nghiệp Georgia thông báo về việc thông qua quy tắc kiểm soát biên giới về an toàn thực phẩm không có nguồn gốc từ động vật/thức ăn chăn nuôi. thực phẩm Braxin thông báo dự thảo quy định Yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt giống (Loại 4) của Cát Tường (Eustoma spp.)

Các sản phẩm gồm: Rau ăn được và một số loại củ, rễ (mã HS: 07); Quả và hạt ăn được; vỏ quả họ cam, quýt (mã HS: 08); Cà phê, chè, chè maté và gia vị (mã HS: 09); Ngũ cốc (mã HS: 10); Hạt và quả có dầu; Các loại ngũ cốc, hạt và trái cây khác; Cây công nghiệp hoặc dược liệu; Rơm rạ và thức ăn gia súc (mã HS: 12); Nhựa và chất chiết xuất từ thực vật; chất pectic, chất pectinate và chất pectate; agar-agar và các chất nhầy và chất làm dày khác có nguồn gốc từ các sản phẩm thực vật, đã hoặc chưa cải biến, ((các) mã HS: 1302); Sản phẩm rau củ, n.e.s. ((Các) mã HS: 1404); Bánh mì, bánh ngọt, bánh ngọt, bánh quy và các loại bánh khác, có hoặc không chứa ca cao; bánh thánh, vỏ nhộng loại dùng trong dược phẩm, bánh xốp hàn kín, bánh tráng và các sản phẩm tương tự ((các) mã HS: 1905); Chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các bộ phận khác của cây (mã HS: 20); Nước xốt và các chế phẩm làm nước xốt; gia vị tổng hợp và bột nêm tổng hợp; bột thô và bột mù tạt, đã hoặc chưa chế biến, và mù tạt ((các) mã HS: 2103); Chế phẩm thực phẩm, nes ((Các) mã HS: 2106); Dư lượng và chất thải từ ngành công nghiệp thực phẩm; Thức ăn gia súc đã chế biến sẵn ((các) mã HS: 23).

Mục đích của quy tắc này là để:

- xác định sự tuân thủ các yêu cầu an toàn của thực phẩm không có nguồn gốc từ động vật/thức ăn chăn nuôi dự định nhập khẩu;

- xác định các điều kiện thích hợp và thủ tục bắt buộc;

- Xác định loại thực phẩm bị cấm (đậu khô có mã HS: 07133500, 07133900, 07139000) từ Nigeria;

o xác định mẫu CHED (Common Health Entry Document) và giấy chứng nhận chính thức để nhập khẩu vào Georgia (xem phụ lục số 7);

TBT BẮC GIANG

- cũng xác định các tham số mà mẫu có thể được lấy theo tùy chỉnh.

Cũng:

- hàng hóa, được định nghĩa trong phụ lục số 2, phải kèm theo kết quả phân tích trong phòng thí nghiệm và giấy chứng nhận nhập khẩu chính thức vào Georgia (phụ lục số 7);

- các phân tích trong phòng thí nghiệm phải được thực hiện trên các thông số được đề cập trong phụ lục số 2.

Hạn góp ý cuối cùng: ngày 27/5/2023.

THÔNG BÁO CỦA TANZANIA VỀ SẢN PHẨM NGŨ CỐC

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/TZA/965,ngày 8/5/2023, Cơ quan Quản lý Tiêu chuẩn Tanzania thông báo quy định đối với sản phẩm ngũ cốc. Các sản phẩm bị điều chỉnh bởi quy định này gồm: Bánh mì giòn ((các) mã HS: 190510); Ngũ cốc, đậu đỗ và các sản phẩm có nguồn gốc ((các) mã ICS: 67.060).

Tiêu chuẩn Tanzania này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với bánh dùng làm thực phẩm trực tiếp cho con người.

Tài liệu liên quan:

CODEX STAN 192, Tiêu chuẩn chung Codex về phụ gia thực phẩm.

CODEX STAN 193, Tiêu chuẩn chung Codex về

Chất nhiễm bẩn và Độc tố trong thực phẩm;

TZS 4, Làm tròn giá trị số

TZS 109, Đơn vị chế biến thực phẩm - Quy tắc vệ sinh

- Quy định chung TZS 111, Đơn vị làm bánh – Quy tắc vệ sinh

TZS 122-1: /ISO 6579-1 - Vi sinh vật trong chuỗi thực phẩm - Phương pháp phát hiện, định lượng và tạo kiểu huyết thanh của Salmonella- Phần 1: Phát hiện Salmonella spp

TZS 538/EAS 38, Ghi nhãn thực phẩm đóng gói sẵn — Yêu cầu chung

TZS 730-2/ISO 16649-2 Vi sinh vật trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi – Phương pháp định lượng Escherichia coli dương tính với -b-glucuronidase – Phần 2 – Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 44 0C sử dụng 5-bromo-4-chloro -3-indolyl-b-D-glucuronide

TZS 2426-1/ ISO 21527-1 Vi sinh vật trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi - Phương pháp định lượng nấm men và nấm mốc - Phần 1: Kỹ thuật đếm khuẩn lạc trong các sản phẩm có hoạt độ nước lớn hơn 0,95

TZS 2752: Sản phẩm bánh - phương pháp phân tích

TZS 2753: Sản phẩm bánh nướng - phương pháp lấy mẫu.

Mục đích của thông báo: Thông tin người tiêu dùng, ghi nhãn; Bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người; Yêu cầu chất lượng; Giảm rào cản thương mại và tạo thuận lợi cho thương mại.

Hạn góp ý cuối cùng: 60 ngày kể từ ngày thông báo.

TBT BẮC GIANG

THÔNG BÁO CỦA CANADA VỀ SẢN PHẨM VIỄN THÔNG

Theo tin cảnh báo số G/SPS/N/CAN/695, ngày 8/5/2023, Ban Đổi mới, Khoa học và Phát triển Kinh tế Canada thông báo Dự thảo quy định về Tư vấn về RSS-198, Số 1 (8 trang, có sẵn bằng tiếng Anh và tiếng Pháp).

Thông báo được đưa ra bởi Bộ Đổi mới, Khoa học và Phát triển Kinh tế Canada đã sửa đổi tiêu chuẩn sau: RSS-198 Số 1, Thiết bị Băng thông rộng Sử dụng Linh hoạt Hoạt động trong Băng tần 3900-3980 MHz, đưa ra các yêu cầu đối với việc chứng nhận thiết bị băng thông rộng sử dụng linh hoạt được sử dụng trong các dịch vụ cố định và/hoặc di động hoạt động trong băng tần 3900-3980 MHz.

Phiên bản điện tử của văn bản quy định có thể được tìm thấy và nhận xét được gửi tại trang Web sau:

https://www.rabc-cccr.ca/ised-radio-standards-specation-rss-198-issue-1-may-2023-flexible-use-broadband-equipment-operating-in-the-band-3900- 3980-mhz/ (tiếng Anh)

Mục đích của thông báo: tham vấn.

Hạn góp ý cuối cùng: 14/7/2023.

THÔNG BÁO CỦA ANH VÀ SẢN PHẨM DƯỢC LIỆU

Theo tin cảnh báo số G/TBT/10.7/N/168, ngày 8/5/2023, Vương Quốc Anh thông báo dự thảo thoả thuận thừa nhận lẫn nhau liên quan đến đánh giá sự phù hợp giữa Chính phủ Vương Quốc Anh và Bắc Ireland và Chính phủ New Zealand. Theo Điều 10.7 của Hiệp định "Bất cứ khi nào một Thành viên đạt được thỏa thuận với bất kỳ quốc gia hoặc nhiều quốc gia nào khác về các vấn đề liên quan đến quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn hoặc quy trình đánh giá sự phù hợp có thể ảnh hưởng đáng kể đến thương mại, thì ít nhất một thành viên của thỏa thuận phải thông báo cho các Thành viên khác thông qua Ban thư ký về các sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của hiệp định và bao gồm một mô tả ngắn gọn về hiệp định." Chúng tôi đã nhận được thông báo sau đây theo Điều 10.7. Các sản phẩm được điều chỉnh:

- Thuốc: Kiểm tra thực hành tốt sản xuất và chứng nhận lô hàng
- Các thiết bị y tế
- Thiết bị đầu cuối viễn thông
- Thiết bị hạ thế
- Tương thích điện từ
- Máy móc
- Thiết bị áp suất

Thỏa thuận đưa ra các điều kiện theo đó một Bên sẽ chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp (ví dụ: thử nghiệm hoặc chứng nhận) do các tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định của Bên kia ("CAB") thực hiện để chứng minh sự tuân thủ các yêu cầu của Bên thứ nhất và ngược lại. Hiệp định này áp dụng cho các lĩnh vực sản phẩm cụ thể và thúc đẩy thương mại bằng cách cho phép các nhà xuất khẩu có được chứng nhận đánh giá sự phù hợp từ CAB tại thị trường nội địa của họ, chứng nhận này được công nhận trên thị trường xuất khẩu. Hạn góp ý cuối cùng: 60 ngày kể từ ngày thông báo.

TBT BẮC GIANG

THÔNG BÁO CỦA TANZANIA VỀ THỰC PHẨM HALAL

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/TZA/272 ngày 8/5/2023, Cơ quan Tiêu chuẩn của Tanzania thông báo dự thảo Quy định AFDC 1 (1867), Thực phẩm Halal – Yêu cầu chung, bằng tiếng Anh, 12 trang.

Tiêu chuẩn Tanzania này quy định các yêu cầu chung đối với ngành thực phẩm halal.

Lưu ý: Tiêu chuẩn dự thảo này không có tất cả các yêu cầu được quy định đối với sản phẩm thực phẩm có liên quan có thể được yêu cầu để được chính phủ chứng nhận. Chứng nhận Halal có thể được tìm kiếm thông qua thỏa thuận với cơ quan có thẩm quyền ở Tanzania.

Hạn góp ý cuối cùng: ngày 7/7/2023.

THÔNG BÁO CỦA MỸ VỀ CHẤT PHỤ GIA MÀU

Theo tin cảnh báo số G/SPS/N/USA/3382 ngày 05/5/2023, Cơ quan Quản lý thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ thông báo Nộp đơn thỉnh cầu phụ gia màu từ Quỹ bảo vệ môi trường, et al.; Yêu cầu Thu hồi Danh sách Phụ gia Màu để Sử dụng Titanium Dioxide trong Thực phẩm; Thông báo về Đơn khởi kiện. (Các) ngôn ngữ: Tiếng Anh. Số trang: 2.

Chất màu vô cơ hoặc khoáng chất, n.e.s.; các chế phẩm làm từ chất màu vô cơ hoặc khoáng chất dùng để tạo màu cho bất kỳ vật liệu nào hoặc sản xuất các chế phẩm tạo màu (không bao gồm các chế phẩm thuộc nhóm 3207, 3208, 3209, 3210, 3213 và 3215); các sản phẩm vô cơ được sử dụng như chất phát quang, đã hoặc chưa xác định về mặt hóa học ((các) mã HS: 3206); Công nghệ thực phẩm ((các) mã ICS: 67).

Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) thông báo rằng FDA đã đệ trình một bản kiến nghị về chất phụ gia màu, do Quỹ Bảo vệ Môi trường, và các cộng sự đệ trình, đề xuất rằng FDA bãi bỏ quy định về chất phụ gia màu cung cấp cho việc sử dụng titan dioxit trong thực phẩm.

Mục tiêu nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm.

Gửi nhận xét điện tử theo cách sau:

• Cổng thông tin điện tử liên bang: https://www.regulations.gov. Thực hiện theo các hướng dẫn để gửi bình luận. Các nhận xét được gửi bằng phương thức điện tử, bao gồm cả tệp đính kèm, tới https://www.regulations.gov sẽ được đăng lên sổ ghi chép không thay đổi. Thông tin liên hệ hoặc thông tin khác nhận dạng trong phần nhận xét sẽ được đăng trên https://www.regulations.gov.

Hạn góp ý cuối cùng là sáu tháng kể từ ngày thông báo.

(Mạc Thị Kim Thoa dịch từ các Thông báo TBT của WTO)

Ghi chú: Thông tin chi tiết về các thông báo, vui lòng liên hệ với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bắc Giang để được hỗ trợ.

TBT BẮC GIANG

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA MỚI VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC MẶT

Ngày 13/3/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư 01/2023/TT-BTNMT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh. Cụ thể như sau:

1. Ban hành kèm theo Thông tư này 05 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh, bao gồm:

- QCVN 03:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất;

- QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí;

- QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;

- QCVN 09:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất;

- QCVN 10:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển.

Theo quy định này, QCVN08: 2023/BTNMT- quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt được quy định như sau:

.

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn
1	Nitrit (NO-2 tính theo N)	mg/L	0,05
2	Amoni (NH4+ tính theo N)	mg/L	0,3
3	Chloride (Cl-)	mg/L	250
4	Fluoride (F-)	mg/L	1
5	Cyanide (CN-)	mg/L	0,01
6	Arsenic (As)	mg/L	0,01
7	Cadmi (Cd)	mg/L	0,005
8	Chì (Plumbum) (Pb)	mg/L	0,02
9	Chromi (6+) (Cr6+)	mg/L	0,01
10	Tổng Chromi (Cr)	mg/L	0,05
11	Đồng (Cuprum) (Cu)	mg/L	0,1
12	Kẽm (Zincum) (Zn)	mg/L	0,5
13	Nickel (Ni)	mg/L	0,1
14	Mangan (Mn)	mg/L	0,1
15	Thủy ngân (Hydrargyrum) (Hg)	mg/L	0,001
16	Sắt (Ferrum) (Fe)	mg/L	0,5
17	Antimon (Sb)	mg/L	0,02
18	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/L	0,1
19	Tổng Phenol	mg/L	0,005
20	Aldrin (C12H8Cl6)	µg/l	0,1
21	Lindane (C6H6Cl6)	µg/L	0,02
22	Dieldrin (C12H8Cl6O)	µg/L	0,1

TBT BAC GIANG

23	Tổng DDT (1,1'-(2,2,2-Trichloroethane-1,1-diyl) bis(4-chlorobenzene) (C14H9Cl5)	µg/L	1,0
24	Heptachlor & Heptachlorepoxide (C10H5Cl7 & C10H5Cl7O)	µg/L	0,2
25	Tổng dầu, mỡ (oils & grease)	mg/L	5,0
26	Polychlorinated biphenyls (PCBs)	mg/L	0,0005
27	Tetrachloroethylene PCE (C2Cl4)	mg/L	0,04
28	1,4-Dioxane (C4H8O2)	mg/L	0,05
29	Carbon tetrachloride (CCl4)	mg/L	0,004
30	1,2 Dichloroethane (C2H4Cl2)	mg/L	0,03
31	Methylene chloride (CH2Cl2)	mg/L	0,02
32	Benzene (C6H6)	mg/L	0,01
33	Chloroform (CHCl3)	mg/L	0,08
34	Formaldehyde (CH2O)	mg/L	0,5
35	Bis (2-ethylHexyl)phthalate DEHP (C24H38O4)	mg/L	0,008
36	Hexachlorobenzene (C6Cl6)	µg/L	0,04
37	Hoá chất bảo vệ thực vật phosphor hữu cơ	µg/L	0,5
38	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	0,1
39	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	1,0
40	E.coli	MPN hoặc CFU/100 mL	20

TBT BẮC GIANG

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2023

Nguyễn Thu Hương

THỦ TỤC NHẬP KHẨU MẶT HÀNG SỮA VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ SỮA VÀO THÁI LAN

Để thâm nhập vào thị trường sữa tại Thái Lan, Bộ Công Thương xin giới thiệu các thông tin về thủ tục nhập khẩu các mặt hàng sữa và sản phẩm sữa vào thị trường Thái Lan. Đối với các nước ASEAN, trong đó có Việt Nam, việc nhập khẩu sữa và sản phẩm sữa vào thị trường Thái Lan không bị áp dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu và được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu 0% theo lộ trình giảm thuế của nước này trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA). Nhằm giúp các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu sữa và sản phẩm sữa của Việt Nam thâm nhập vào thị trường đầy tiềm năng này, Bộ Công Thương xin giới thiệu các thông tin về thủ tục nhập khẩu cần thiết như sau:

Đối với phía Việt Nam

- *Cơ quan quản lý nhà nước:* Trong trường hợp xuất khẩu sữa tươi chưa qua chế biến, phía Thái Lan yêu cầu phải có công văn (cung cấp thông tin về doanh nghiệp Việt Nam muốn xuất khẩu các sản phẩm sữa và thông tin về các sản phẩm sữa cụ thể sẽ xuất khẩu sang Thái Lan) của Cục Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam gửi Cục Phát triển chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã Thái Lan. Sau khi nhận được văn bản của Cục Chăn nuôi Việt Nam, Cục Phát triển chăn nuôi Thái Lan sẽ cử đoàn sang Việt Nam kiểm tra quy trình sản xuất của doanh nghiệp Việt Nam.

- *Doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu:* Doanh nghiệp xuất khẩu cung cấp các thông tin cho phía nhập khẩu làm thủ tục nhập khẩu (sẽ cụ thể hóa tại phần dành cho doanh nghiệp nhập khẩu). Đối với trường hợp xuất khẩu sữa tươi chưa qua chế biến, doanh nghiệp Việt Nam sẽ phải làm việc với đoàn Cục Chăn nuôi Thái Lan sang kiểm tra quy trình sản xuất, các yêu cầu SPS.

Đối với nhà nhập khẩu tại Thái Lan (bao gồm cả chi nhánh doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu Việt Nam tại Thái Lan khi nhập khẩu sữa từ Việt Nam):

- Trước khi nhập khẩu và lưu hành trên thị trường, doanh nghiệp tại Thái Lan đăng ký sản phẩm sữa muốn nhập khẩu từ Việt Nam tại Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Thái Lan (FDA) thuộc Bộ Y tế cộng đồng nước này.

- Doanh nghiệp nhập khẩu làm thủ tục để Ủy ban Quản lý Sữa và các sản phẩm sữa Thái Lan thông qua.

- Doanh nghiệp nhập khẩu đăng ký để được cấp phép nhập khẩu sữa với Cục Ngoại thương, Bộ Thương mại Thái Lan.

Thủ tục nhập khẩu sữa và sản phẩm sữa vào Thái Lan cụ thể như sau:

1. Thủ tục đăng ký xin giấy phép nhập khẩu tại Cục Ngoại thương

TBT BẮC GIANG

1.1. Sữa nguyên liệu (HS 0401.10.10; 0401.10.90; 0401.20.10; 0401.20.90; 0401.40.10; 0401.40.20; 0401.40.90; 0401.50.10; 0401.50.90)

1.1.1. Điều kiện để được đăng ký

- Pháp nhân sản xuất, nhập khẩu, chế biến, bán, đóng gói hoặc tự quản lý sản phẩm sữa nguyên liệu được Ủy ban Quản lý Sữa và các sản phẩm Sữa cấp phép.

- Không thuộc đối tượng pháp nhân đã bị hủy đăng ký nhập khẩu sữa nguyên liệu trong thời gian 2 năm kể từ ngày bị hủy.

- Không thuộc đối tượng pháp nhân mà nhân sự quản lý hoặc điều hành thuộc pháp nhân đã bị hủy đăng ký nhập khẩu sữa nguyên liệu trong thời gian 2 năm kể từ ngày bị hủy.

- Không phải đối tượng pháp nhân đang bị treo hoặc vẫn đang bị hủy đăng ký làm nhà nhập khẩu sữa nguyên liệu.

1.1.2. Các tài liệu cần phải nộp

- Giấy phép đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Thương mại Thái Lan cấp có thời hạn không quá 6 tháng kể từ ngày đăng ký.

- Trong trường hợp chứng nhận đăng ký không nêu cụ thể rằng pháp nhân đăng ký hoạt động trong ngành nghề được nêu thì phải đưa ra được bằng chứng hoặc tài liệu cho thấy người nộp đăng ký hoạt động, sản xuất, nhập khẩu, chế biến, bán, đóng gói hoặc tự quản lý sản phẩm sữa nguyên liệu.

- Kế hoạch nhập khẩu và sử dụng sữa nguyên liệu, trong đó nêu rõ lượng sữa nguyên liệu cần phục vụ cho hoạt động của mình.

- Bản đồ nơi lưu kho sữa nguyên liệu được nhập khẩu.

1.2. Sữa uống liền (HS 2202.90.10; 2202.90.20; 2202.90.30; 2202.90.90)

1.2.1. Điều kiện để được đăng ký

- Pháp nhân sản xuất, nhập khẩu, chế biến, bán, đóng gói hoặc tự quản lý sản phẩm sữa uống liền được Ủy ban Quản lý Sữa và các sản phẩm Sữa cấp phép.

- Không thuộc đối tượng pháp nhân đã bị hủy đăng ký nhập khẩu sữa uống liền trong thời gian 2 năm kể từ ngày bị hủy.

- Không thuộc đối tượng pháp nhân mà nhân sự quản lý hoặc điều hành thuộc pháp nhân đã bị hủy đăng ký nhập khẩu sữa uống liền trong thời gian 2 năm kể từ ngày bị hủy.

- Không phải đối tượng pháp nhân đang bị treo hoặc vẫn đang bị hủy đăng ký làm nhà nhập khẩu sữa uống liền.

TBT BẮC GIANG

1.2.2. Các tài liệu cần phải nộp

- Chứng nhận đăng ký với tư cách pháp nhân được Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Thương mại Thái Lan cấp có thời hạn không quá 6 tháng kể từ ngày đăng ký.

- Trong trường hợp chứng nhận đăng ký không nêu cụ thể rằng pháp nhân đăng ký hoạt động trong ngành nghề được nêu thì phải đưa ra được bằng chứng hoặc tài liệu cho thấy người nộp đăng ký hoạt động, sản xuất, nhập khẩu, chế biến, bán, đóng gói hoặc tự quản lý sản phẩm sữa uống liền.

- Kế hoạch nhập khẩu và sử dụng sữa uống liền, trong đó nêu rõ lượng sữa nguyên liệu cần phục vụ cho hoạt động của mình.

- Bản đồ nơi lưu kho sữa uống liền được nhập khẩu.

1.3. Sữa bột gầy (HS 0402.10.41; 0402.10.49; 0402.10.91; 0402.10.99)

1.3.1. Điều kiện để được đăng ký

- Pháp nhân sản xuất, nhập khẩu, chế biến, bán, đóng gói hoặc tự quản lý sản phẩm sữa bột gầy được Ủy ban Quản lý Sữa và sản phẩm Sữa cho phép.

- Không thuộc đối tượng pháp nhân đã bị hủy đăng ký nhập khẩu sữa bột gầy trong thời gian 2 năm kể từ ngày bị hủy.

- Không thuộc đối tượng pháp nhân mà nhân sự quản lý hoặc điều hành thuộc pháp nhân đã bị hủy đăng ký nhập khẩu sữa bột gầy trong thời gian 2 năm kể từ ngày bị hủy.

- Không phải đối tượng pháp nhân đang bị treo hoặc vẫn đang bị hủy đăng ký làm nhà nhập khẩu sữa bột gầy.

1.3.2. Các tài liệu cần phải nộp

- Chứng nhận đăng ký với tư cách pháp nhân được Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Thương mại Thái Lan cấp có thời hạn không quá 6 tháng kể từ ngày đăng ký.

- Trong trường hợp chứng nhận đăng ký không nêu cụ thể rằng pháp nhân đăng ký hoạt động trong ngành nghề được nêu thì phải đưa ra được bằng chứng hoặc tài liệu cho thấy người nộp đăng ký hoạt động, sản xuất, nhập khẩu, chế biến, bán, đóng gói hoặc tự quản lý sản phẩm sữa bột gầy.

- Kế hoạch nhập khẩu và sử dụng sữa uống liền, trong đó nêu rõ lượng sữa bột gầy cần phục vụ cho hoạt động của mình.

- Bản đồ nơi lưu kho sữa bột gầy được nhập khẩu.

2. Thủ tục tại Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Thái Lan

2.1. Giấy phép nhập khẩu thực phẩm (trong đó có sữa và sản phẩm sữa)

TBT BẮC GIANG

Thực phẩm nhập khẩu lưu hành tại Thái Lan được yêu cầu bắt buộc phải có giấy phép nhập khẩu. Cán bộ kiểm tra của FDA sẽ thăm quan và kiểm tra cơ sở lưu trữ (hoặc nhà kho) trước khi cấp phép. Người được cấp giấy phép có thể nhập khẩu bất cứ loại thực phẩm nào trong danh sách được FDA cấp phép.

Đối với trường hợp nhập khẩu để phục vụ hội chợ, giấy phép nhập khẩu tạm thời là yêu cầu bắt buộc. Trường hợp ngoại lệ chỉ được xem xét đối với việc nhập khẩu mẫu thực phẩm phục vụ công việc kiểm tra tại phòng thí nghiệm và xem xét trước khi mua.

2.2. Đăng ký thực phẩm

Doanh nghiệp nhập khẩu thực phẩm thuộc danh mục bị quản lý bắt buộc phải đăng ký sản phẩm trước khi nhập khẩu và lưu hành trên thị trường. Hồ sơ đăng ký phải được xét duyệt bởi Văn phòng Thực phẩm, Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Thái Lan. Đối với những doanh nghiệp ở bên ngoài Bangkok, hồ sơ có thể nộp tại Văn phòng Sức khỏe Cộng đồng tại các tỉnh thành. Thời gian hoàn thiện việc đăng ký sản phẩm, tính từ thời điểm nộp hồ sơ, vào khoảng 01 tháng. Tuy nhiên, tùy thuộc thông tin kê khai từng hồ sơ, thời gian xét duyệt có thể lâu hơn.

2.3. Dán nhãn thực phẩm và dán nhãn dinh dưỡng

Căn cứ theo phân loại của Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Thái Lan, sản phẩm nhập khẩu thuộc 03 nhóm gồm: (i) thực phẩm bị quản lý; (ii) thực phẩm tiêu chuẩn; và (iii) thực phẩm bắt buộc dán nhãn tiêu chuẩn. Đối với mặt hàng sữa bò, đơn vị xuất khẩu phải tuân thủ các quy định về nhãn căn cứ theo Thông báo số 350 của Bộ Y tế cộng đồng Thái Lan. Đối với nhóm các mặt hàng sữa còn lại, đơn vị xuất khẩu có thể tham khảo thêm trong Thông báo số 194 về quy định dán nhãn thực phẩm. Riêng đối với các sản phẩm có ghi "cao cấp" (premium), Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Thái Lan yêu cầu đơn vị xuất khẩu phải nộp thêm các giấy tờ cần thiết để kiểm tra sản phẩm đáp ứng các tiêu chí về chất lượng căn cứ theo Thông báo số 365.

Bên cạnh đó, đối với quy định về dán nhãn dinh dưỡng, doanh nghiệp xuất khẩu phải tham khảo nội dung Thông báo số 182 (1998), và 219 (2001). Nhãn dinh dưỡng là yêu cầu bắt buộc đối với 03 nhóm thực phẩm gồm (a) thực phẩm công bố giá trị dinh dưỡng cụ thể; (b) thực phẩm sử dụng dinh dưỡng để quảng cáo; (c) thực phẩm dành cho nhóm khách hàng cụ thể (ví dụ: trẻ em, người già,...); (d) thực phẩm khác liệt kê trong Thông báo số 305.

2.4. Hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP)

Căn cứ theo Thông báo số 193 (năm 2000), Thái Lan yêu cầu các nhà sản xuất nội địa và quốc tế đối với 57 sản phẩm phải tuân thủ những nguyên tắc chung về thực

TBT BẮC GIANG

hành sản xuất tốt. Trong số này bao gồm các sản phẩm sữa bò, sữa nuôi cấy, sữa có hương vị, và các sản phẩm sữa khác.

Các nhà sản xuất nội địa phải tuân thủ quy định trong Thông báo số 193 (2000). Ngoài ra, *doanh nghiệp và đơn vị ủy nhiệm nhập khẩu phải cung cấp chứng nhận của các nhà máy, đơn vị sản xuất đáp ứng tiêu chí về chất lượng sản phẩm tương đương với GMP của Thái Lan.* Những chứng nhận tương đương bao gồm (i) GMP của Thái Lan; (ii) GMP của Codex; (iii) HACCP; (iv) ISO 9000; và (v) các chứng nhận tương đương.

3. Thủ tục thông quan tại cửa khẩu

- Hóa đơn bán hàng cho doanh nghiệp hoặc đơn vị ủy nhiệm của Thái Lan

- Vận đơn hay chứng từ vận tải

- Chứng nhận xuất xứ (mẫu D) hoặc Invoice Declaration (mã ưu tiên SC2)

- Chứng nhận chất lượng (Certificate of Assurance)

- Giấy phép nhập khẩu (Tor 2) do Cục Ngoại thương, Bộ Thương mại Thái Lan cấp để được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi theo Hiệp định ATIGA.

- Giấy chứng nhận của FDA (Sor Bor 5).

(Nguyễn Thị Hải Vân)

TBT BAC GIANG

DANH MỤC CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VỀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

1	TCVN 10519:2014	Sơn, vecni và chất dẻo - Xác định hàm lượng chất không bay hơi
2	TCVN 6016:2011	Xi măng. Phương pháp thử. Xác định cường độ
3	TCVN 5691:2021	Xi măng poóc lăng trắng
4	TCVN 6260:2020	Xi măng Pooclăng hỗn hợp – Yêu cầu kỹ thuật
5	TCVN 9202:2012	Xi măng xây trát
6	TCVN 1450:2009	Gạch rỗng đất sét nung
7	TCVN 1451:1998	Gạch đặc đất sét nung
8	TCVN 6074:1995	Gạch lát granito
9	TCVN 6477:2016	Gạch Bê tông
10	TCVN 4085:2011	Kết cấu gạch đá. Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu
11	TCVN 5573:2011	Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép. Tiêu chuẩn thiết kế
12	TCVN 1651-1:2018	Thép cốt bê tông - Phần 1: Thép thanh tròn trơn
13	TCVN 1651-2:2018	Thép cốt bê tông - Phần 2: Thép thanh vằn
14	TCVN 1651-3:2008	Thép cốt bê tông - Phần 3: Lưới thép hàn
15	TCVN 9392:2012	Thép cốt bê tông. Hàn hồ quang
16	TCVN 7570:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật
17	TCVN 7194:2002	Vật liệu cách nhiệt. Phân loại, Vật liệu cách nhiệt. Phân loại, Vật liệu cách nhiệt. Phân loại
18	TCVN 7239:2014	Bột bả tường gốc xi măng poóc lăng
19	TCVN 9065:2012	Vật liệu chống thấm. Sơn nhũ tương bitum
20	TCVN 9391:2012	Lưới thép hàn dùng trong kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế, thi công lắp đặt và nghiệm thu

(Nguyễn Quang Anh)

Ghi chú: Chi tiết về nội dung của các tiêu chuẩn, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để được cung cấp.

TBT BẮC GIANG

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ ĐO LƯỜNG ĐỐI VỚI LƯỢNG CỦA HÀNG ĐÓNG GÓI SẴN

Câu hỏi: Là một doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh mặt hàng thực phẩm. Để hiểu rõ hơn những nội dung đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra doanh nghiệp những gì. Cho hỏi việc kiểm tra nhà nước về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn có kiểm tra lượng hàng hóa thực tế không?

Trả lời: Căn cứ theo Điều 42 Luật Đo lường 2011 quy định như sau:

Đối tượng kiểm tra nhà nước về đo lường: bao gồm chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo, lượng của hàng đóng gói sẵn, hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

Tại khoản 4 Điều 43 Luật Đo lường 2011 quy định về nội dung kiểm tra nhà nước về đo lường như sau: Nội dung kiểm tra nhà nước về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn bao gồm:

a) Kiểm tra việc ghi lượng của hàng đóng gói sẵn trên nhãn hàng hóa;

b) Kiểm tra lượng hàng hóa thực tế;

c) Kiểm tra việc thể hiện dấu định lượng.

Theo đó, nội dung kiểm tra nhà nước về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn gồm:

- Kiểm tra việc ghi lượng của hàng đóng gói sẵn trên nhãn hàng hóa;

- Kiểm tra lượng hàng hóa thực tế;

- Kiểm tra việc thể hiện dấu định lượng.

Như vậy, khi kiểm tra nhà nước về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn có kiểm tra lượng hàng hóa thực tế.

Câu hỏi: Thủ tục kiểm tra nhà nước về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn thực hiện như thế nào?

Trả lời: Căn cứ theo Điều 44 Luật Đo lường 2011 quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về đo lường như sau:

*Trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về đo lường:*1. Xuất trình quyết định kiểm tra trước khi tiến hành kiểm tra. Trường hợp quyết định kiểm tra cho phép thì thực hiện lấy mẫu để kiểm tra trước khi xuất trình quyết định kiểm tra.

TBT BẮC GIANG

2. Tiến hành kiểm tra theo nội dung của quyết định kiểm tra.

3. Lập biên bản kiểm tra.

4. Xử lý kết quả kiểm tra theo quy định tại Điều 48 của Luật này.

5. Báo cáo cơ quan ra quyết định kiểm tra nhà nước về đo lường.

Theo quy định trên, thủ tục kiểm tra nhà nước về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn gồm 05 bước như sau:

Bước 1. Xuất trình quyết định kiểm tra đối với lượng của hàng đóng gói sẵn trước khi tiến hành kiểm tra. Trường hợp quyết định kiểm tra cho phép thì thực hiện lấy mẫu để kiểm tra trước khi xuất trình quyết định kiểm tra.

Bước 2. Tiến hành kiểm tra theo nội dung của quyết định kiểm tra.

Bước 3. Lập biên bản kiểm tra nhà nước về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

Bước 4. Xử lý kết quả kiểm tra theo quy định.

Bước 5. Báo cáo cơ quan ra quyết định kiểm tra nhà nước về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

Câu hỏi: Việc kiểm tra nhà nước về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn trước được kiểm tra đột xuất khi nào?

Trả lời: Căn cứ theo khoản 2 Điều 45 Luật Đo lường 2011 quy định về hình thức kiểm tra nhà nước về đo lường như sau:

Hình thức kiểm tra nhà nước về đo lường:

1. Kiểm tra được tiến hành theo chương trình, kế hoạch đã được cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền phê duyệt.

2. Kiểm tra đột xuất được tiến hành khi giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đo lường hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Như vậy, việc kiểm tra nhà nước về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn trước được kiểm tra đột xuất khi giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đo lường hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

TBT BẮC GIANG

Câu hỏi: Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện lượng của hàng đóng gói sẵn không phù hợp với quy định thì đoàn kiểm tra xử lý như thế nào?

Trả lời: Căn cứ theo khoản 1 Điều 48 Luật Đo lường 2011 quy định về xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra nhà nước về đo lường như sau:

Xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra nhà nước về đo lường:

Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo, lượng của hàng đóng gói sẵn, hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm không phù hợp với quy định của Luật này thì đoàn kiểm tra thực hiện các biện pháp sau đây:

- Yêu cầu tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, bảo quản, duy trì, sử dụng chuẩn đo lường tạm dừng việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng chuẩn đo lường đó và thực hiện ngay các biện pháp khắc phục.

- Yêu cầu tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, sử dụng phương tiện đo tạm dừng việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng phương tiện đo đó và thực hiện ngay biện pháp khắc phục.

- Yêu cầu tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn tạm dừng việc sản xuất, kinh doanh hàng hóa đó và thực hiện ngay biện pháp khắc phục.

- Yêu cầu tổ chức, cá nhân tạm dừng phép đo và thực hiện ngay biện pháp khắc phục.

- Yêu cầu tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tạm dừng hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm không phù hợp và thực hiện ngay biện pháp khắc phục.

Theo đó, trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện lượng của hàng đóng gói sẵn không phù hợp với quy định thì đoàn kiểm tra yêu cầu tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn tạm dừng việc sản xuất, kinh doanh hàng hóa đó và thực hiện ngay biện pháp khắc phục.

(Nguyễn Thị Hải Vân)

TBT BẮC GIANG

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BẮC GIANG
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Lô Q10, đường Lý Tự Trọng, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang Tel: 0204.3844994/ 0916161896
Email: chicuctdc@bacgiang.gov.vn Website: bacgiang.tcvn.gov.vn
Chịu trách nhiệm xuất bản: Hoàng Công Bình – Chi cục trưởng Chi cục TCĐLCL
Chịu trách nhiệm nội dung: Bùi Khái Hưng – Phó Chi cục trưởng Chi cục TCĐLCL
Biên tập và trình bày: Mạc Thị Kim Thoa – phòng Hành chính và Quản lý đo lường